TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 15-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chức và ông Cà Văn Đại.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/ QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D,** sinh ngày 31/12/1991, tại HT, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản L, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn Ph, sinh năm 1957 và con bà Quàng Thị H, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2022; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Q, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bị hại: Quàng Văn P, sinh năm 1958. Địa chỉ: Bản L, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Lò Văn S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản L, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Quàng Thị D, sinh năm 1960. Địa chỉ: Bản L, xã HT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 28/8/2021 Lò Văn D có xảy ra tranh cãi với ông Lò Văn Ph (là bố đẻ của D) tại nhà ông Ph. Trong lúc tức giận ông Ph đuổi D ra khỏi nhà, D vừa đi ra đường vừa hét lớn: "Ai muốn bắt thì bắt đi, ai muốn giết thì giết đi". Do nghe thấy tiếng ồn nên Quàng Văn P, Quàng Thị D, Lò Văn S (là hàng xóm nhà ông Ph) đi từ trong nhà ra ngoài hiên, sau đó ông P mắng D làm ồn không cho mọi người ngủ đồng thời dùng đèn pin soi vào mặt D. D và ông P cãi cọ qua lại, sau đó D nhặt một hòn đá ven đường rồi dùng tay phải ném hòn đá về phía ông Phong trúng vào đuôi lông mày trái của ông P (lúc này ông P và D cách nhau khoảng 10 – 15 mét). Sau khi ném đá xong thấy Lò Văn S chạy ra nên Lò Văn D bỏ chạy đi, sau đó D bỏ trốn khỏi địa phương, đến tháng 4/2022 mới bị bắt. Ông Quàng Văn P được mọi người đưa đến Trạm y tế xã HT sơ cứu và khâu vết thương.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 ông Quàng Văn P có đơn trình báo Công an xã HT đề nghị giải quyết, xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 hòn đá hình dạng không xác định, chiều dài 07cm, chỗ rộng nhất 07cm, chiều cao 05cm.

Ngày 30/8/2021 Công an huyện ML tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với Quàng Văn P. Kết quả: tại đuôi lông mày trái có 01 vết thương đã được khâu 04 mũi, kích thước vết thương 04cm x 0,3cm. Ngày 13/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe của Quàng Văn P. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 211 ngày 20/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Quàng Văn P do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-ML ngày 16/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lò Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Đề nghị tịch thu hủy 01 hòn đá hình dạng không xác định, chiều dài 07cm, chỗ rộng nhất 07cm, chiều cao 05cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại Quàng Văn P yêu cầu bị cáo Lò Văn D bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường. Đề nghị chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết kém, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Về án phí, đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại Quàng Văn P, người làm chứng Lò Văn S, Quàng Thị D vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, người bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người làm chứng.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D thừa nhận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 28/8/2021 Lò Văn D đã có hành vi ném đá vào đuôi lông mày trái của Quàng Văn P gây tổn hại sức khỏe 03%.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận pháp y về thương tích.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng tay ném đá (hung khí nguy hiểm) vào người bị hại là hành vi có khả năng gây ra thương tích nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, dẫn đến hậu quả bị hại bị tổn thương sức khỏe 03%. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì

bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nhân thân: Bị cáo nghiện chất ma túy, quá trình sinh sống tại địa phương chưa chấp hành nghiêm túc quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như quy ước, hương ước tại nơi cư trú.

[5] Về hình phạt

Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: 01 hòn đá hình dạng không xác định, chiều dài 07cm, chỗ rộng nhất 07cm, chiều cao 05cm. Là công cụ bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo Lò Văn D bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là ý kiến tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 08 (Tám) tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/4/2022).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 hòn đá hình dạng không xác định, chiều dài 07cm, chỗ rộng nhất 07cm, chiều cao 05cm.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn D có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Quàng Văn P số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án".

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/7/2022. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà